

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH KIM LIÊN

Số 5 - 7, phố Đào Duy Anh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		60.031.356.398	42.077.888.740
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	5.094.735.144	7.122.540.594
1. Tiền	111		3.544.735.144	6.122.540.594
2. Các khoản tương đương tiền	112		1.550.000.000	1.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		19.900.000.000	11.500.000.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh (*)	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2	19.900.000.000	11.500.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		32.059.296.246	19.482.199.004
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	16.919.577.623	12.317.855.059
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	14.124.248.944	6.641.019.328
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	1.262.483.650	694.024.269
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137	V.6	(247.013.971)	(170.699.652)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		1.057.671.276	1.412.150.489
1. Hàng tồn kho	141	V.7	1.057.671.276	1.412.150.489
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		1.919.653.732	2.560.998.653
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	1.036.449.151	1.677.794.072
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.9	883.204.581	883.204.581
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH KIM LIÊN

Số 5 - 7, phố Đào Duy Anh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		18.655.889.165	25.394.972.702
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		15.256.523.231	18.666.987.945
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	15.256.523.231	18.666.987.945
<i>Nguyên giá</i>	222		128.542.355.071	128.542.355.071
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(113.285.831.840)	(109.875.367.126)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		692.150.000	692.150.000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(692.150.000)	(692.150.000)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		297.818.182	247.102.727
1. Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.12	297.818.182	247.102.727
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		3.101.547.752	6.480.882.030
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	3.101.547.752	6.480.882.030
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		78.687.245.563	67.472.861.442

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH KIM LIÊN

Số 5 - 7, phố Đào Duy Anh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		21.159.186.190	18.800.719.401
I. Nợ ngắn hạn	310		19.771.066.190	17.206.918.241
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.13	13.590.079.646	3.752.529.765
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.14	19.840.000	79.811.916
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.15	1.516.408.775	8.618.100.106
4. Phải trả người lao động	314		4.097.562.517	3.682.171.446
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.16	212.324.991	66.682.000
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	9.649.000
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.17	34.090.703	579.850.710
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.18	300.553.725	417.917.465
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		-	-
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		205.833	205.833
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		1.388.120.000	1.593.801.160
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.19	1.388.120.000	1.593.801.160
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH KIM LIÊN

Số 5 - 7, phố Đào Duy Anh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		57.528.059.373	48.672.142.041
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.20	57.528.059.373	48.672.142.041
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		69.571.530.000	69.571.530.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		69.571.530.000	69.571.530.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ (*)	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		5.261.304.507	5.261.304.507
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(17.304.775.134)	(26.160.692.466)
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		78.687.245.563	67.472.861.442

Lập, ngày 09 tháng 03 năm 2018

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc





Phạm Thị Thanh Hằng

Phan Mạnh Hùng

Nguyễn Thành Ngọc

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH KIM LIÊN

Số 5 - 7, phố Đào Duy Anh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp trực tiếp)

Năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		148.985.371.294	125.350.880.085
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(73.385.663.052)	(50.494.385.146)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(21.897.168.808)	(24.316.730.316)
4. Tiền lãi vay đã trả	04		(9.411.490)	(5.416.667)
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05		-	-
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		9.177.569.402	14.066.909.650
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(50.666.166.523)	(79.453.415.029)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		12.204.530.823	(14.852.157.423)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		-	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	252.820.377
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(48.151.023.000)	(41.500.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		33.900.000.000	30.000.000.000
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25			
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26			
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		18.692.374	29.289.623
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(14.232.330.626)	(11.217.890.000)

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH KIM LIÊN

Số 5 - 7, phố Đào Duy Anh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

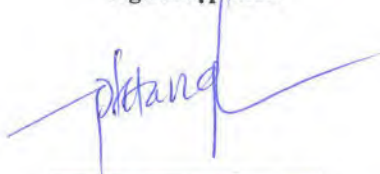
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1 . Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	142.866.367.849	128.286.641.078
2 . Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3 . Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		142.866.367.849	128.286.641.078
4 . Giá vốn hàng bán	11	VI.2	122.099.557.529	105.399.503.226
5 . Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		20.766.810.320	22.887.137.852
6 . Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	1.184.607.123	1.270.254.610
7 . Chi phí tài chính	22	VI.4	9.411.490	5.416.667
Trong đó: chi phí lãi vay	23		9.411.490	5.416.667
8 . Chi phí bán hàng	25	VI.5	567.083.341	509.540.819
9 . Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	12.133.641.522	15.631.023.007
10 . Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		9.241.281.090	8.011.411.969
11 . Thu nhập khác	31	VI.7	98.912.274	292.671.982
12 . Chi phí khác	32	VI.8	484.276.032	838.338.443
13 . Lợi nhuận khác	40		(385.363.758)	(545.666.461)
14 . Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		8.855.917.332	7.465.745.508
15 . Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		-	-
16 . Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17 . Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		8.855.917.332	7.465.745.508
18 . Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		1.273	1.073

Người lập biểu



Phạm Thị Thanh Hằng

Kế toán trưởng



Phan Mạnh Hùng



Lập, ngày 09 tháng 03 năm 2018

Giám đốc

Nguyễn Thành Ngọc

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2017

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần du lịch Kim Liên (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty Cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là cung cấp dịch vụ nhà hàng, khách sạn.

3. Ngành nghề kinh doanh

- Bán buôn đồ uống. Chi tiết: Bán buôn đồ uống có cồn: rượu mạnh, rượu vang, bia;
- Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh. Chi tiết: Bán lẻ đồ uống có cồn: rượu mạnh, rượu vang, bia;
- Hoạt động của các cơ sở thể thao;
- Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống;
- Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa);
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Dịch vụ vận tải hàng hóa bằng ô tô chuyên dụng; dịch vụ vận tải hàng hóa bằng ô tô loại khác;
- Vận tải hành khách đường bộ khác;
- Bán buôn thực phẩm;
- Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác;
- Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện);
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi);
- Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại;
- Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu;
- Dịch vụ chuyển giao công nghệ; hoạt động phiên dịch;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động;
- Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát Karaoke, vũ trường);
- Dịch vụ phục vụ đồ uống;
- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình;
- Bán buôn hàng lưu niệm;
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày;

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH KIM LIÊN

Địa chỉ: Số 5-7 Đào Duy Anh, Phương Mai, Đống Đa, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

- Khách sạn;
- Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...);
- Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch;
- Điều hành tua du lịch;
- Đại lý du lịch;
- Lữ hành quốc tế, lữ hành nội địa;

II. KỶ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán doanh nghiệp của Bộ Tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán doanh nghiệp của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính này.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH KIM LIÊN

Địa chỉ: Số 5-7 Đào Duy Anh, Phương Mai, Đống Đa, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

- Tỷ giá giao dịch thực tế khi mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.
- Nếu hợp đồng không quy định tỷ giá thanh toán:
 - Đối với các khoản góp vốn hoặc nhận vốn góp: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn.
 - Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
 - Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
 - Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch.

2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không có kỳ hạn và có kỳ hạn, tiền đang chuyển, vàng tiền tệ. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

3. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH KIM LIÊN

Địa chỉ: Số 5-7 Đào Duy Anh, Phương Mai, Đống Đa, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

- 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.

- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

4. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: chỉ bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

5. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí sau:

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 24 tháng.

6. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phân ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chi được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH KIM LIÊN

Địa chỉ: Số 5-7 Đào Duy Anh, Phương Mai, Đống Đa, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian sử dụng hữu ích của các tài sản cố định được áp dụng theo khung thời gian sử dụng các tài sản cố định, ban hành theo Thông tư 45/2013/TT-BTC, ngày 25/04/2013.

8. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Chương trình phần mềm

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời gian 03 năm

9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp đến việc xây dựng, cải tạo và sửa chữa nhà, văn phòng, thiết bị chưa hoàn thành và chưa lắp đặt xong. Các tài sản đang trong quá trình xây dựng cơ bản dở dang và lắp đặt không được tính khấu hao

10. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

11. Vốn chủ sở hữu

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH KIM LIÊN

Địa chỉ: Số 5-7 Đào Duy Anh, Phương Mai, Đống Đa, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

12. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được chia cho các cổ đông và trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty và các quy định của pháp luật sau khi được Hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả lợi nhuận như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

13. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

14. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH KIM LIÊN

Địa chỉ: Số 5-7 Đào Duy Anh, Phương Mai, Đống Đa, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay-chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

15. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

16. Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VII.1

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH KIM LIÊN

Địa chỉ: Số 5-7 Đào Duy Anh, Phương Mai, Đống Đa, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	195.055.728	167.645.797
Tiền gửi ngân hàng	3.349.679.416	5.954.894.797
VNĐ	<u>3.336.878.677</u>	<u>5.941.773.089</u>
<i>Vietinbank - CN Đống Đa</i>	<i>2.562.430.047</i>	<i>3.834.558.091</i>
<i>BIDV - CN Hà Thành</i>	<i>629.515.302</i>	<i>655.151.056</i>
<i>GP Bank - CN Hoàn Kiếm</i>	<i>67.286.222</i>	<i>1.197.974.831</i>
<i>Vietcombank - Sở giao dịch</i>	<i>64.270.795</i>	<i>246.751.281</i>
<i>Ngân hàng SHB</i>	<i>12.356</i>	<i>12.356</i>
<i>BIDV - SGDIII</i>	<i>13.363.955</i>	<i>7.325.474</i>
USD	<u>12.800.739</u>	<u>13.121.708</u>
<i>Vietcombank - Sở giao dịch</i>	<i>12.800.739</i>	<i>13.121.708</i>
Tiền đang chuyển	-	-
Các khoản tương đương tiền	1.550.000.000	1.000.000.000
- Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn = <3 tháng	1.550.000.000	1.000.000.000
Cộng	<u>5.094.735.144</u>	<u>7.122.540.594</u>

2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Ngắn hạn	<u>19.900.000.000</u>	<u>19.900.000.000</u>	<u>11.500.000.000</u>	<u>11.500.000.000</u>
- Tiền gửi có kỳ hạn (*)	3.000.000.000	3.000.000.000	-	-
- Các khoản đầu tư khác (**)	16.900.000.000	16.900.000.000	11.500.000.000	11.500.000.000
Cộng	<u>19.900.000.000</u>	<u>19.900.000.000</u>	<u>11.500.000.000</u>	<u>11.500.000.000</u>

(*) Tiền gửi tiết kiệm tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Thành, theo hợp đồng số 01/11102017/2541588/HĐTĐ-BIDV.HTH ngày 11/10/2017

- Số tiền: 3.000.000.000 đ

- Kỳ hạn: 09 tháng

- Lãi suất: 6,2%/ năm

- Ngày gửi: 11/10/2017

- Ngày đến hạn: 11/07/2018

(**) Cho Công ty CP Tư vấn xây dựng Vinakanto vay với thời hạn tối đa 11 tháng kể từ thời điểm phát sinh, lãi suất: 7,5%/năm/số tiền vay

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH KIM LIÊN

Địa chỉ: Số 5-7 Đào Duy Anh, Phương Mai, Đống Đa, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	-	234.318.960
Công ty Cổ phần - Tập đoàn Thaingroup - Chi nhánh Hà Nội	-	150.568.960
Công ty cổ phần - Tập đoàn Thaingroup	-	83.750.000
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	16.919.577.623	12.083.536.099
Nhà hàng Ông Thành	-	4.227.333.014
Viettravel	1.240.187.500	-
Văn phòng bảo hiểm xã hội Việt Nam	3.600.000	1.126.766.000
Tổng Cục Thuế	1.253.114.000	-
Văn phòng Trung ương Đoàn	839.948.000	866.936.000
Công ty Du lịch Bưu điện	1.998.275.000	322.705.000
Công ty TNHH Xuân Lộc Thọ	441.713.000	408.400.000
Bộ phận giặt là	28.505.751	327.861.630
Công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Bảo Hương	61.859.965	609.940.993
Dự án Phát triển Du lịch Bền vững tiểu vùng Sông Mê Kông MR	46.637.894	1.241.213.741
Vương Ngọc Thành	76.427.534	280.755.413
NH COBAY	658.805.600	642.759.600
Nhà hàng (Nguyễn Thị Hồng Hải)	7.794.300.591	-
Tổ dịch vụ	-	345.450.000
Các khách hàng khác	2.476.202.788	1.683.414.708
Cộng	<u>16.919.577.623</u>	<u>12.317.855.059</u>

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Tư vấn Kiến trúc Đô thị Hà Nội - UAC	-	89.367.300
Trung tâm kỹ thuật và tư vấn tài nguyên nước	110.587.373	54.204.828
Công ty CP Giải pháp thanh toán Điện lực và Viễn thông	-	238.947.200
Công ty TNHH thương mại dịch vụ ARKTIC	13.932.000.000	6.192.000.000
Công ty TNHH tin học HTDN và TM Anh Minh	-	33.750.000
Các nhà cung cấp khác	81.661.571	32.750.000
Cộng	<u>14.124.248.944</u>	<u>6.641.019.328</u>

5. Phải thu ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ký cược, ký quỹ	-	24.900.000
Bảo hiểm thất nghiệp	11.994.513	12.495.410
Bảo hiểm xã hội	97.634.188	98.303.176
Phải thu về lãi tiền gửi ngân hàng	42.893.056	3.600.000
Công ty CP Tư Vấn Xây dựng VINAKANTO (Lãi cho vay)	-	259.062.381
Tạm ứng	-	210.000.000
Thuế GTGT chưa kê khai, khấu trừ	1.023.804.366	-
Phải thu khác (*)	86.157.527	85.663.302

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH KIM LIÊN

Địa chỉ: Số 5-7 Đào Duy Anh, Phương Mai, Đống Đa, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Công ty CP Cung ứng tàu biển Hải Phòng</i>	44.638.750	44.638.750
<i>Công ty CP Vận tải Biển VinaSip</i>	7.621.250	7.621.250
<i>Công ty CP Sông Đà 2</i>	19.653.333	19.653.333
<i>Công ty CP Sông Đà 11 (tiền thân là Cty Năng Lượng)</i>	10.720.000	10.720.000
<i>Công ty Thi công cơ giới xây lắp và Thi công trong hầm</i>	2.680.000	2.680.000
<i>Công ty</i>	844.194	349.969
Cộng	1.262.483.650	694.024.269

(*) Các khoản phải thu khác đã được trích lập dự phòng với số tiền 85.313.333 đồng (Thuyết minh V.6)

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH KIM LIÊN

Số 5-7, phố Đào Duy Anh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Số trích lập dự phòng	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Số trích lập dự phòng
Phải thu khách hàng	218.936.378	57.235.740	161.700.638	218.936.378	133.550.059	85.386.319
Công Ty Cổ Phần Thương Mại và Lữ Hành Sao Việt	69.120.000	20.736.000	48.384.000	69.120.000	48.384.000	20.736.000
Cty XD P/E	2.300.000	-	2.300.000	2.300.000	-	2.300.000
Công ty TNHH Sửa chữa Tàu Biển Vinalines	25.850.580	-	25.850.580	25.850.580	-	25.850.580
Nguyễn Văn Linh(Thuê sân tennis)	121.665.798	36.499.740	85.166.058	121.665.798	85.166.059	36.499.739
Phải thu khác	85.313.333	-	85.313.333	85.313.333	-	85.313.333
Công ty CP Cung ứng tàu biển Hải Phòng	44.638.750	-	44.638.750	44.638.750	-	44.638.750
Công ty CP Vận tải Biển VinaSip	7.621.250	-	7.621.250	7.621.250	-	7.621.250
Công ty CP Sông Đà 2	19.653.333	-	19.653.333	19.653.333	-	19.653.333
Công ty CP Sông Đà 11 (tiền thân là Cty Năng Lượng)	10.720.000	-	10.720.000	10.720.000	-	10.720.000
Công ty Thi công cơ giới xây lắp và Thi công trong hầm	2.680.000	-	2.680.000	2.680.000	-	2.680.000
Cộng	304.249.711	57.235.740	247.013.971	304.249.711	133.550.059	170.699.652

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH KIM LIÊN

Số 5-7, phố Đào Duy Anh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

7. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	925.252.301		941.843.726	
Công cụ, dụng cụ	99.099.233		130.140.771	
Hàng hóa	33.319.742		340.165.992	
Cộng	1.057.671.276	-	1.412.150.489	-

8. Chi phí trả trước ngắn hạn/ dài hạn**8a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Phân bổ vào chi phí trong năm	Số cuối năm
- Công cụ dụng cụ xuất dùng và Chi phí khác	1.677.794.072	1.982.918.972	2.624.263.893	1.036.449.151
Cộng	1.677.794.072	1.982.918.972	2.624.263.893	1.036.449.151

8b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Phân bổ vào chi phí trong năm	Số cuối năm
- Công cụ dụng cụ xuất dùng và Chi phí khác	6.480.882.030	1.200.132.475	4.579.466.753	3.101.547.752
Cộng	6.480.882.030	1.200.132.475	4.579.466.753	3.101.547.752

9. Thuế và các khoản khác phải thu nhà nước

Xem Thuyết minh V.15.

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH KIM LIÊN

Số 5-7, phố Đào Duy Anh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

10. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá					
<i>Số đầu năm</i>	104.222.595.356	20.707.417.836	1.243.090.410	2.369.251.469	128.542.355.071
<i>Tăng trong năm</i>					-
<i>Giảm trong năm</i>					-
<i>Phân loại lại</i>	(62.424.283)	(1.433.188.111)	1.495.612.394		-
Số cuối năm	<u>104.160.171.073</u>	<u>19.274.229.725</u>	<u>2.738.702.804</u>	<u>2.369.251.469</u>	<u>128.542.355.071</u>
Giá trị hao mòn					
<i>Số đầu năm</i>	87.476.205.060	19.678.340.976	631.039.039	2.089.782.051	109.875.367.126
<i>Tăng trong năm</i>					-
- Khấu hao trong năm	2.646.885.710	652.086.443	53.348.834	59.588.017	3.411.909.004
<i>Giảm trong năm</i>					-
<i>Phân loại lại</i>		(2.024.454.535)	2.023.010.245		(1.444.290)
Số cuối năm	<u>90.123.090.770</u>	<u>18.305.972.884</u>	<u>2.707.398.118</u>	<u>2.149.370.068</u>	<u>113.285.831.840</u>
Giá trị còn lại					
<i>Số đầu năm</i>	16.746.390.296	1.029.076.860	612.051.371	279.469.418	18.666.987.945
<i>Số cuối năm</i>	<u>14.037.080.303</u>	<u>968.256.841</u>	<u>31.304.686</u>	<u>219.881.401</u>	<u>15.256.523.231</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH KIM LIÊN

Số 5-7, phố Đào Duy Anh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

11. Tài sản cố định vô hình

	Chương trình phần mềm	Cộng
Nguyên giá		
Số đầu năm	692.150.000	692.150.000
Tăng trong năm	-	-
Giảm trong năm	-	-
Số cuối năm	<u>692.150.000</u>	<u>692.150.000</u>
Giá trị hao mòn		
Số đầu năm	692.150.000	692.150.000
Tăng trong năm	-	-
Giảm trong năm	-	-
Số cuối năm	<u>692.150.000</u>	<u>692.150.000</u>
Giá trị còn lại		
Số đầu năm	<u>-</u>	<u>-</u>
Số cuối năm	<u>-</u>	<u>-</u>

12. Chi phí Xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Kết chuyển giảm khác	Số cuối năm
XDCB dở dang	212.727.273	85.090.909	-	-	297.818.182
Sửa chữa lớn TSCĐ	34.375.454	-	-	34.375.454	-
Cộng	<u>247.102.727</u>	<u>85.090.909</u>	<u>-</u>	<u>34.375.454</u>	<u>297.818.182</u>

13. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Nguyễn Thị Nguyên	108.260.000	408.670.000
Công ty CP đầu tư thương mại và dịch vụ Thiên Phú	863.007.459	256.470.535
Cao Thị Xuân	338.265.600	608.326.100
Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Hoa Sơn	1.733.699.865	52.272.592
Lê Hồng Trang	161.815.000	235.309.850
Trịnh Thị Thu	532.000.000	310.538.500
Công ty TNHH dịch vụ và thương mại Sang Hạnh	-	435.058.750
Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Nguyễn Dung	2.008.880.000	-
Công ty TNHH Thương mại Hoàng Lê	518.411.800	-
Công ty CP An Thiên Kính	2.743.914.000	-
Công ty TNHH TM quốc tế Hà Xuân	763.268.000	-
Công ty TNHH Vân Hương	1.011.780.880	-
Công ty TNHH TM và đầu tư 639 Quảng Ninh	1.122.814.264	-
Nhà cung cấp khác	1.683.962.778	1.445.883.438
Cộng	<u>13.590.079.646</u>	<u>3.752.529.765</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH KIM LIÊN

Địa chỉ: Số 5-7 Đào Duy Anh, Phương Mai, Đống Đa, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

14. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước của các bên liên quan</i>	-	-
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>	<i>19.840.000</i>	<i>79.811.916</i>
Agoda Company Pte, LTD	-	1.567.916
Công ty TNHH Mytour Việt Nam	14.296.000	3.802.000
Khách sạn Quốc tế ASEAN - CN Công ty Cổ phần Địa ốc MB	544.000	-
Khách lẻ chuyên khoản	-	74.442.000
Công Ty TNHH Mê Kong	5.000.000	-
<i>Các khách hàng khác</i>	-	-
Cộng	<u>19.840.000</u>	<u>79.811.916</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH KIM LIÊN

Số 5-7, phố Đào Duy Anh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

15. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Số cuối năm	
	Phải thu	Phải nộp			Phải thu	Phải nộp
- Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	1.396.464.804	10.207.508.182	10.115.028.403	-	1.488.944.583
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	883.204.581	-	-	-	883.204.581	-
- Thuế thu nhập cá nhân	-	25.984.707	189.997.550	188.518.065	-	27.464.192
- Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	7.195.650.595	27.795.823.113	34.991.473.708	-	-
- Các loại thuế khác	-	-	3.000.000	3.000.000	-	-
Cộng	883.204.581	8.618.100.106	38.193.328.845	45.295.020.176	883.204.581	1.516.408.775

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH KIM LIÊN

Số 5-7, phố Đào Duy Anh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

16. Chi phí phải trả

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí trích trước marketing	212.324.991	66.682.000
Cộng	212.324.991	66.682.000

17. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Tiền trả trước về cho thuê	34.090.703	579.850.710
+ Trường Đào tạo Nghiệp vụ Bảo Hiểm Xã Hội (Cho thuê phòng)	-	545.760.000
+ Công ty Cổ phần Marketing Mặt Trời Vàng (Cho thuê điểm quảng cáo)	34.090.703	34.090.710
Cộng	34.090.703	579.850.710

18. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn	22.445.925	25.370.696
Bảo hiểm y tế	2.347.314	-
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	275.760.486	392.546.769
Cộng	300.553.725	417.917.465

19. Phải trả dài hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nhận ký quỹ, ký cược	1.388.120.000	1.593.801.160
Bộ phận nhà hàng		300.000.000
NHTMCP Dầu Khí Toàn Cầu CN Hoàn Kiếm	120.000.000	120.000.000
Nguyễn Thị Bình (Sảnh N4)	5.000.000	5.000.000
Phạm Ngô Kế	3.000.000	3.000.000
Ban dự án Lâm Nghiệp	800.000	800.000
Nguyễn Lê Hương	1.000.000	1.000.000
Chi nhánh Công ty TNHH Du lịch và Thương mại Á Đông Vidotour	500.000.000	500.000.000
Công ty Cổ phần Cung ứng nhân lực Quốc tế và Thương mại	15.000.000	15.000.000
Công ty Cổ phần Xây dựng Đầu tư và Thương mại Đại Hưng Lâm		63.000.000
Lê Quốc Dũng	1.000.000	1.000.000
Công ty TNHH Một thành viên Hùng Vinh	51.000.000	51.000.000
Hà thủy Bắc	10.000.000	10.000.000
Công ty CP Thương mại Du Lịch Hà Khánh	55.000.000	55.000.000
Công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Bảo Hương	135.000.000	135.000.000
Công ty TNHH Xúc tiến TM và Đầu tư Invesna	11.000.000	11.000.000
Công ty TNHH Nippon Koei - DA thoát nước Hà Nội - DA II		146.681.160
Công ty TNHH Danone Việt Nam	1.320.000	1.320.000
Công ty Cổ phần truyền thông VMG Việt Nam	2.000.000	2.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH KIM LIÊN

Địa chỉ: Số 5-7 Đào Duy Anh, Phương Mai, Đống Đa, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi nhánh Công ty CP Xây Dựng TM Tổng hợp Thành Vinh - Nam Đàn tại Hà Nội	33.000.000	33.000.000
Công ty TNHH Đầu tư Thương mại và Vận Tài Phú Thành	-	15.000.000
Nguyễn Đình Thòa	30.000.000	30.000.000
Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Anh Duy	5.000.000	5.000.000
Vương Ngọc Thành	60.000.000	60.000.000
Nguyễn Thị Luyện	10.000.000	10.000.000
Đào Xuân Hiếu	20.000.000	20.000.000
Nguyễn Thị Ly Na	3.000.000	-
Vương Ngọc Thành	8.000.000	-
Công ty TNHH HONDA Việt Nam POWER PRODUCTS - Chi nhánh Hà Nội	8.000.000	-
Nhà hàng	300.000.000	-
Cộng	1.388.120.000	1.593.801.160

20. Vốn chủ sở hữu**20a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng Vốn chủ sở hữu
Số đầu năm trước	69.571.530.000	5.261.304.507	(33.626.437.974)	41.206.396.533
- Lãi trong năm trước			7.465.745.508	7.465.745.508
Số dư cuối năm trước	69.571.530.000	5.261.304.507	(26.160.692.466)	48.672.142.041
Số dư đầu năm nay	69.571.530.000	5.261.304.507	(26.160.692.466)	48.672.142.041
- Lãi trong năm nay			8.855.917.332	8.855.917.332
Số dư cuối năm nay	69.571.530.000	5.261.304.507	(17.304.775.134)	57.528.059.373

20b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vốn góp của các cổ đông		
Công ty CP - Tập đoàn Thaingroup	36.474.330.000	36.474.330.000
Ngân hàng TMCP Dầu khí Toàn cầu	18.709.700.000	18.709.700.000
Công ty Tài chính Bưu điện	4.655.050.000	4.655.050.000
Công ty CP. Đầu tư dầu khí Toàn cầu (GP.INVEST)	4.607.610.000	4.607.610.000
Vốn góp của các đối tượng khác	5.124.840.000	5.124.840.000
Cộng	69.571.530.000	69.571.530.000

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH KIM LIÊN

Địa chỉ: Số 5-7 Đào Duy Anh, Phương Mai, Đống Đa, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

20c. Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	6.957.153	6.957.153
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	6.957.153	6.957.153
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	6.957.153	6.957.153
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>		
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>		
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>		
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	-	-
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	6.957.153	6.957.153
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>		
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành:	10.000	10.000

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH KIM LIÊN

Địa chỉ: Số 5-7 Đào Duy Anh, Phương Mai, Đống Đa, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu phòng nghỉ	54.496.288.963	58.059.900.724
Doanh thu ăn uống, nhà hàng	59.897.717.892	37.236.064.731
Doanh thu cho thuê văn phòng địa điểm	17.563.893.762	17.091.986.665
Doanh thu dịch vụ bể bơi	681.818.180	681.818.181
Doanh thu giặt là	2.186.751.443	2.169.384.742
Dịch vụ khác (trông xe, điện thoại, minibar, điện nước, lữ hành...)	8.039.897.609	13.047.486.035
Cộng	<u><u>142.866.367.849</u></u>	<u><u>128.286.641.078</u></u>

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa, dịch vụ đã cung cấp	122.099.557.529	105.399.503.226
Cộng	<u><u>122.099.557.529</u></u>	<u><u>105.399.503.226</u></u>

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	1.184.556.342	1.268.037.990
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	50.781	148.715
Doanh thu khác	-	2.067.905
Cộng	<u><u>1.184.607.123</u></u>	<u><u>1.270.254.610</u></u>

4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	9.411.490	5.416.667
Cộng	<u><u>9.411.490</u></u>	<u><u>5.416.667</u></u>

5. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí dịch vụ mua ngoài	538.868.341	400.393.319
Các chi phí khác	28.215.000	109.147.500
Cộng	<u><u>567.083.341</u></u>	<u><u>509.540.819</u></u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH KIM LIÊN

Địa chỉ: Số 5-7 Đào Duy Anh, Phương Mai, Đống Đa, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	4.652.462.007	4.224.686.782
Chi phí vật liệu quản lý	729.935.205	458.544.208
Chi phí khấu hao tài sản cố định	-	166.395.296
Thuế, phí và lệ phí	4.983.454.997	6.177.316.302
Chi phí dự phòng	76.314.319	142.549.072
Chi phí dịch vụ mua ngoài	186.101.126	205.922.364
Các chi phí bằng tiền khác	1.505.373.868	4.255.608.983
Cộng	<u>12.133.641.522</u>	<u>15.631.023.007</u>

7. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu nhập tiền tài trợ bán nước Lavie	94.774.000	-
Tiền bồi thường, bán hàng thanh lý	2.636.363	229.506.610
Hoàn nhập các khoản chi phí trích trước, nhưng thực tế không chi hết (chi dẫn khách)	-	415.716
Các khoản thu nhập khác	1.501.911	62.749.656
Cộng	<u>98.912.274</u>	<u>292.671.982</u>

8. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá trị còn lại tài sản thanh lý	-	15.573.208
Các khoản truy thu thuế, phạt thuế, phạt chậm nộp, phạt hành chính...	96.772.415	817.503.830
Các khoản giảm trừ công nợ và chi phí khác	387.503.617	5.261.405
Cộng	<u>484.276.032</u>	<u>838.338.443</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH KIM LIÊN

Địa chỉ: Số 5-7 Đào Duy Anh, Phương Mai, Đống Đa, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

1.a. Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lương Tổng Giám đốc	439.847.418	356.224.260
Lương Hội đồng quản trị	-	49.488.900
Thù lao Hội đồng quản trị	648.000.000	405.000.000
Thù lao Ban kiểm soát	240.000.000	159.000.000
Cộng	<u>1.327.847.418</u>	<u>969.713.160</u>

1.b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

(i) Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<u>Bên liên quan khác</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty cổ phần - Tập đoàn Thaingroup	Cổ đông chiếm hơn 50% vốn điều lệ
Công ty Cổ phần - Tập đoàn Thaingroup - Chi nhánh Hà Nội	Chi nhánh của Cổ đông chiếm hơn 50% vốn điều lệ

(ii) Giao dịch với các bên liên quan khác:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty cổ phần - Tập đoàn Thaingroup		
Bán hàng hóa dịch vụ (bao gồm cả VAT)	-	134.102.000
Thu công nợ	83.750.000	50.352.000
Công ty Cổ phần - Tập đoàn Thaingroup - Chi nhánh Hà Nội		
Bán hàng hóa dịch vụ (bao gồm cả VAT)	606.585.417	454.726.733
Thu công nợ	757.154.377	304.157.773

(iii) Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày trong các thuyết minh ở Mục V.3

2. Số liệu so sánh

Báo cáo tài chính năm 2016 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam (AVA).

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH KIM LIÊN

Địa chỉ: Số 5-7 Đào Duy Anh, Phương Mai, Đống Đa, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

3. Một số chỉ tiêu đánh giá khái quát thực trạng tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm nay	Năm trước
Cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn			
Cơ cấu tài sản			
Tài sản ngắn hạn/Tổng số tài sản	%	75,98	62,36
Tài sản dài hạn/Tổng số tài sản	%	24,02	37,64
Cơ cấu nguồn vốn			
Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	25,93	27,86
Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	74,07	72,14
Khả năng thanh toán			
Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	3,86	3,59
Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	3,15	2,45
Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,27	0,41
Tỷ suất sinh lời			
Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu			
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu thuần	%	6,14	5,75
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần	%	6,14	5,75
Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản			
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên tổng tài sản	%	11,40	11,06
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản	%	11,40	11,06
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu	%	15,39	15,34

Lập, ngày 09 tháng 03 năm 2018

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc





Phạm Thị Thanh Hằng

Phan Mạnh Hùng

Nguyễn Thành Ngọc